

Số: 63/BC - TrMNNT

Nam Thanh , ngày 26 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2025-2026

*(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I.THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Nam Thanh

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 4, phường MườngThanh, tỉnh Điện Biên và các địa chỉ hoạt động khác: Diêm bản Khá thuộc phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0915.500898

Địa chỉ thư điện tử (Email): mamnonnamthanh@gmail.com

Cổng thông tin điện tử (Webstie):

<http://mnamthanh.muongthanh.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Trường Mầm non Nam tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền. cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo

quy định của pháp luật.

*** Tâm nhìn:**

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục trẻ, phát triển tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu về thế giới xung quanh của trẻ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy độc lập, phát triển kiến thức, nhân cách toàn diện đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn.

*** Mục tiêu**

Mục tiêu giáo dục của nhà trường là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Trẻ được tiếp cận phương pháp giáo dục Mầm non tiên tiến trên thế giới trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Trẻ đến trường được tiếp cận công nghệ số như các trò chơi, các phần mềm phát triển trí tuệ, tiếp cận công nghệ thông tin; *Quan tâm đến trẻ em dân tộc, Lồng ghép các nội dung tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc thông qua các hoạt động hàng ngày giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi*

Nhà trường Liên kết với Trung tâm ngoại ngữ tin học Tỉnh Điện Biên cho trẻ mẫu giáo được làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) theo nội dung của Thông tư 50/BGD&ĐT Ban hành đảm bảo theo các yêu cầu, quy định.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường mầm non Nam Thanh thành lập từ năm 1998 tiền thân là trường mầm non Thị Trấn Mường Thanh thuộc Huyện Điện Biên. Đến năm 2004 trường được đổi tên là trường mầm non Nam Thanh Thị xã Điện Biên Phủ, đến tháng 7/2025 là trường mầm non Nam Thanh, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Địa điểm trụ sở chính: Tổ dân phố số 4 - Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Trường có một điểm trường chính và 1 điểm trường lẻ với tổng diện tích 5.768,44 m² trong đó:

*** Điểm trường trung tâm:**

Diện tích đất 4.868,44m², diện tích xây dựng nhà trường 953m² đạt 32m²/trẻ đảm bảo quy định. Trong đó diện tích các phòng học là 366,64m², diện tích sân chơi là 1750m²;

***Điểm trường Bản khá:**

Diện tích đất xây dựng nhà trường 900m² đạt 15,7m²/trẻ đảm bảo quy định. Trong đó diện tích các phòng học là 188m², diện tích sân chơi là 288m²;

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề, có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Cơ sở, vật chất của nhà trường có tổng số: 12 phòng học, sân chơi có đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, diện tích sân chơi: 1750m² sân được lát gạch, láng si măng, đảm bảo yêu cầu vui chơi an toàn cho trẻ. Có bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát, cây ăn quả được cắt tỉa và chăm sóc thường xuyên, đảm bảo cảnh quan môi trường “Trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”.

Với 27 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Năm học 2024 - 2025 trường được công nhận: Trường đạt tập thể lao động tiên tiến được UBND thành phố tặng Giấy khen. Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu. Trong những năm qua nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong khu vực.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Nam Thanh luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 4, phường Mường Thanh , thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Số điện thoại: 0915500898, Địa chỉ thư điện tử (Email): nguyennamnhan71@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường

Quyết định số 569/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 8 năm 1998 của UBND thị xã Điện Biên phủ Điện Biên phủ V/v thành lập trường mầm non Nam Thanh .

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Hội đồng nhà trường được thành lập theo Điều 18 quy định tại Điều lệ trường mầm non, gồm 09 thành viên. Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch số 23/KH-HĐT ngày 29/08/2024 của trường mầm non Nam Thanh.

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại bà: Nguyễn Thị Nhân - giữ chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Nam Thanh ;

Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về bổ nhiệm lại bà Trịnh Thị Hòa giữ chức vụ P. Hiệu trưởng trường mầm non Nam Thanh ;

Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 03/04/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về bổ nhiệm lại bà Đào Thị Lý giữ chức vụ P. Hiệu trưởng trường mầm non Nam Thanh ;

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường mầm non quy định: Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

e) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

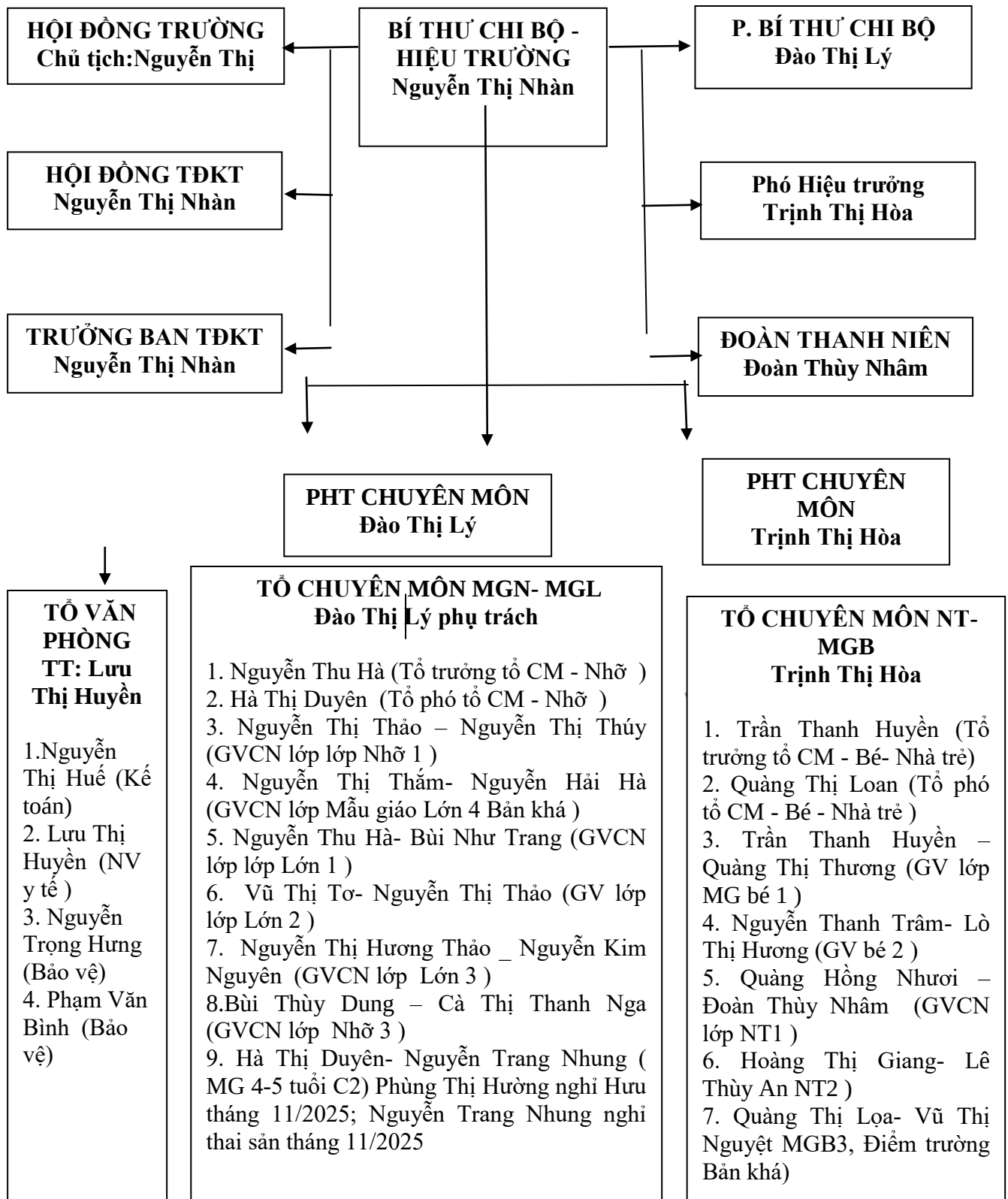
Bao gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

01 chi bộ đảng với 22 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thị Nhân giữ chức vụ Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường

Đến tháng 12/2025 thực hiện quyết định số 130/QĐ ĐU/ phường Mường Thanh chi bộ được nâng cấp lên chi bộ cơ sở, có con dấu riêng và Cấp ủy được chỉ định thành Ban chấp hành gồm 3 đ/c: Đ/c Nguyễn Thị Nhân giữ chức vụ Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030

01 tổ chức đoàn Thanh niên với 9 đ/c; Đồng chí Đoàn Thùy Nhâm, giữ chức vụ Bí thư đoàn TN

Sơ đồ chi tiết như sau:



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL,GV,NV

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
Tổng số CBQL,GV,NV		35	0	0	27	2	4	2
	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0
	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0
I	Giáo viên	25	0	0	9	0	0	0
	Nhà trẻ	4	0	0	4	0	0	0
	Mẫu giáo	21	0	0	21	2	0	0
II	Nhân viên	7	0	0	1	0	1	2
	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0
	Nhân viên nấu ăn	3	0	0	0	0	3	0
	Nhân viên phục vụ	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên bảo vệ	2	0	0	0	0	0	2
	Thu quỹ	0	0	0	0	0	0	0

2.Số lượng, tỷ lệ CBQL,GV đạt chuẩn nghề nghiệp

S TT	Nội dung	Năm học 2024-2025			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý				
	Số lượng	3/3			
	Tỷ lệ (%)	100			
2	Giáo viên				
	Số lượng	25/25			
	Tỷ lệ (%)	100			

3. Số lượng, tỷ lệ CBQL,GV và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	
	Số lượng	3
	Tỷ lệ (%)	100
2	Giáo viên	
	Số lượng	25
	Tỷ lệ (%)	100
3	Nhân viên	7
	Số lượng	4 (BC+ 3 ND)
	Tỷ lệ (%)	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5768,44 m ²	Đảm bảo
	Điểm trường	1	Đảm bảo
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	16,4m ²	Đảm bảo
2	Số lượng hạng mục các khối phòng		Đảm bảo
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		Đảm bảo
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ	12	Đảm bảo
	Phòng vệ sinh	12	Đảm bảo
	Phòng ngủ	0	Đảm bảo
	Phòng khác	0	Đảm bảo
2.2.	Khối phòng phục vụ học tập		Đảm bảo
	Thư viện	0	
	Phòng thể chất	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	0	
	Phòng khác	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn		Đảm bảo
	Nhà bếp	1	Đảm bảo
	Nhà kho	1	Đảm bảo
	Phòng khác	0	
2.4	Khối phòng hành chính quản trị		Đảm bảo
	Phòng hiệu trưởng	01	Đảm bảo
	Phòng phó hiệu trưởng	01	Đảm bảo

	Văn phòng trường	01	Đảm bảo
	Phòng họp	0	
	Phòng hành chính quản trị	01	Đảm bảo
	Phòng bảo vệ	01	Đảm bảo
	Phòng y tế	01	Đảm bảo
	Phòng truyền thông	0	Đảm bảo
	Phòng nhân viên	01	Đảm bảo
	Phòng khác	0	
2.5	Khối công trình công cộng		Đảm bảo
	Nhà xe giáo viên	01	Đảm bảo
	Phòng khác	0	
	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	12	Đảm bảo
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	25	Đảm bảo
2.6	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
	Ti Vi	02	Đảm bảo
	Máy phonô	01	Đảm bảo
	Đàn organ	30	Đảm bảo
	Đầu video/đầu đĩa	0	Đảm bảo
	Máy vi tính phục vụ văn phòng	6	Đảm bảo
	Loa	1	Đảm bảo
	Smarttivi	0	Đảm bảo
	Bàn ghế	Bàn học sinh: 125 Ghế học sinh: 312 Bàn giáo viên: 12 Ghế giáo viên: 25	Đảm bảo
	Thiết bị khác (âm thanh ngoài trời)	01	Đảm bảo
	Thiết bị âm thanh trợ giảng	05	Đảm bảo

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non Nam Thanh tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, đang chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Năm học 2025-2026 nhà trường chỉ đạo cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây

dựng cơ sở vật chất, nâng cao lượng các tiêu chuẩn, rà soát các chỉ số, tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện quy trình và đúng tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận

Trường đang chuẩn bị các điều kiện để xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2023-2024 đến hết năm học 2028-2029.

Đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 và 2025-2026

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026
1	Tổng số lớp	12
2	Tổng số trẻ	312
3	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)	25
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	312
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	312
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	312
	Trẻ phát triển cân nặng bình thường	tỷ lệ 96,7%
	Trẻ SDDTGC nhẹ cân	tỷ lệ 1.1%
	Trẻ phát triển chiều cao bình thường	tỷ lệ 98,4%
	Trẻ SDDTTC	tỷ lệ 1.6%

	Trẻ thừa cân	tỷ lệ 1,1%
	Trẻ béo phì	tỷ lệ 1,1%
7	Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Trẻ HTCTMNTNT	111
8	Số trẻ khuyết tật	2 (Khuyết tật hòa nhập)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2026 (giao)
1	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo)	6.751,139	3.609,205
1.1	Kinh phí thường xuyên	6.450,003	3.568,783
	Chi tiền lương và thu nhập	6.085,149	3.361,506
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ đã sử dụng	333,203	202,277
	Chi hỗ trợ người học	10,231	5,000
	Chi khác	21,420	
1.2	Kinh phí không thường xuyên	301,136	40,422
	Chi mua sắm trang thiết bị	92,904	
	Chi thưởng	163,000	
	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	45,232	40,422
	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		
2	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có);		
3	Thu học phí năm	Không	Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt

tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 28/28 cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2025 -2030.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như Misa, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, phần mềm temis, phần mềm đơn vị học tập, phần mềm CCVC,..

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý văn bản.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Trường MN Nam Thanh, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://mnnamthanh.pmuongthanhdienbienphu.edu.vn>

Trên đây là báo cáo thường niên theo theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường Mầm non Nam Thanh năm học 2025-2026

Nơi nhận:

- Tập thể CBGVNV (để biết)
- Website nhà trường
- Lưu : VT

**T/M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nhàn